

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày : 12- 11- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai;

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST- HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1663/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn D**, sinh năm 1967 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Mua bán đồ thờ cúng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Đặng Thị C, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2008, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1938; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1963; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, là con của bị hại Nguyễn Công C đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phan Thị B, sinh năm 1973, nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.
2. Lê Văn C, sinh năm 1991, nơi cư trú thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.
3. Đỗ L, sinh năm 1963, nơi cư trú thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08<sup>h</sup>00' ngày 04/5/2020, Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77Y3-5490 (xe của con trai là Lê Văn C) đến nhà ông Nguyễn Công C thì thấy nhà ông C không có ai ở nhà nên D mở cửa đi vào trong nhà lấy trộm một tấm bình phong bằng gỗ kích thước (45x30)cm được đặt trên bàn thờ nhà ông C, rồi đem ra ngoài bỏ lên xe mô tô chở đi. Thời gian này, ông Nguyễn Thanh T (con trai ông C) đang làm mây nhựa tại nhà em ruột là ông Nguyễn Thanh V thấy có người chở đồ thờ cúng đi vào nhà ông C nhưng lâu không thấy quay ra nên nghi ngờ trộm cắp tài sản. Ông T qua nhà ông C thấy không có người, qua kiểm tra đồ đạc trong nhà thì phát hiện bị mất 01 (một) tấm bình phong bằng gỗ được đặt trên bàn thờ nên gọi điện cho ông V nói lại sự việc, rồi cùng ông V chia nhau đi tìm. Ông V điều khiển xe mô tô đi tìm đến đoạn đường thuộc thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì phát hiện D và chặn xe lại để kiểm tra, ông V phát hiện có tấm bình phong của gia đình nên báo sự việc cho cơ quan Công an giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lê Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lại xem thường pháp luật; vào ngày 04/5/2020 Lê Văn D đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Công C 01 (một) tấm bình phong bằng gỗ kích thước (45x30)cm có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hành vi nêu trên của Lê Văn D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất

trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người trong gia đình bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập, nên có đầy đủ căn cứ để xác định vào khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020, bị cáo Lê Văn D lợi dụng lúc nhà ông Nguyễn Công C không có người, bị cáo đã lén lút vào nhà lấy trộm một tấm bình phong bằng gỗ kích thước (45x30) cm được đặt trên bàn thờ nhà ông C bỏ lên xe mô tô chở đi. Ngày 10/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận tại thời điểm bị thiệt hại tấm bình phong nêu trên có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do đó Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào phải bị xử lý, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo nhất thời phạm tội, biết ăn năn hối cải, từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và nhận định này của Hội đồng xét xử là hoàn toàn phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với Lê Văn C là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77Y3-5490, nhưng khi bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước trả lại chiếc xe mô tô này cho C và không xử lý hình sự đối với C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77Y3-5490 cho chủ sở hữu là ông Lê Văn C; trả lại tám bình phong bằng gỗ kích thước (45x30)cm cho người đại diện của người bị hại là ông Nguyễn Thanh T, ông T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có hoàn cảnh khó khăn nên không áp

dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2020).

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2020). Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Quý Phúc**

